

Bản án số: 06/2026/HS-ST

Ngày: 06/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung và ông Đinh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST-QĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Q, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Hải D (nay là thành phố Hải P); Nơi cư trú: Làng Ngai Ngó, xã Ia Hrun, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1963; Có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1996 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, xã Đức Cơ, tỉnh Gia L. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Trọng H, sinh ngày 05/5/1971. Nơi cư trú: Số 170 Lê Duẩn, phường Hội Phú, tỉnh Gia L. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/10/2020, Hoàng Văn Q sau khi làm công trình tại huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (cũ) xong. Q đi bộ ra khu vực tổ dân phố 2, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia L (cũ) nay là Tổ dân phố 2, xã Đức Cơ, tỉnh Gia L để đón xe về nhà ở huyện Ia Grai (cũ) thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu vàng trắng, biển kiểm soát 81P7-9222 của anh Hoàng Văn Q đang dựng trước nhà, trên xe còn cắm khoá xe nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. Quan sát không có người trông coi nên Quỳnh đến ngồi lên xe bật chìa khóa đề máy nổ và chạy về hướng Ia Grai rồi về nhà Q. Đến ngày 24/10/2020, Q mang xe đi cầm cố cho anh Lương Trọng H tại số 170, Lê Duẩn, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia L (nay là phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai) với số tiền là 4.000.000 đồng. Đến ngày 22/01/2021 trong quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook thì anh Q phát hiện có tài khoản facebook đăng bán chiếc xe mô tô của anh, nên đã trình báo gửi đến Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Cơ (cũ) đã làm rõ và tiến hành thu giữ chiếc xe bị mất của anh Q và tiến hành định giá tài sản.

Ngày 05/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Cơ (cũ) có bản kết luận định giá số 06/KL-HĐ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu vàng trắng, biển kiểm soát 81P7-9222 có giá trị định giá là 15.600.000 đồng. Ngày 23/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Cơ (cũ) đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra chưa xác định được người phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Cơ (cũ) đã tạm đình chỉ điều tra vụ án. Đến ngày 17/10/2025, Hoàng Văn Quỳnh đã đến Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Q không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSKV8 ngày 22 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và tài sản để đảm bảo thi hành án nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Biện pháp tư pháp: Không áp dụng.

- Về dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn Q nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người liên quan. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 20/10/2020 bị cáo Hoàng Văn Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu vàng trắng biển kiểm soát 81P7-9222 của anh Hoàng Văn Q trị giá là 15.600.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn Quỳnh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Gia L đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản như trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt thích đáng đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; tại phiên tòa đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường để khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với các quy định pháp luật bị cáo đảm bảo điều kiện cho hưởng án treo. Do đó thiết nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đảm bảo khả năng tự cải tạo của bị cáo, đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xét xử vắng mặt bị hại ông Hoàng Văn Q đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lương Trọng H đã nhận 4.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu vàng trắng, biển kiểm soát 81P7-9222. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn Q. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia L (cũ) ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Q là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Ia Hrug, tỉnh Gia L nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Viện KSND khu vực 8-Gia Lai;
- Người bị hại; người có qlnvq;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhiều